TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2023/DSST Ngày: 23-8-2023 "V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Nguyễn Trung Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1). Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Phạm Trung Ngọc H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T – Phòng G. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung Ngọc H: Ông Trần Đa R. Chức vụ: Phó phòng giao dịch Cầu N trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh T (Theo giấy ủy quyền số 09/2023/GUQ-PGDCN, ngày 23/08/2023) có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP S (S1) là ông Trần Đa R trình bày: Vào ngày 26/5/2016 bà Nguyễn Thị Tuyết L có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Tuyết L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 57.113.714 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 76.003.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán và áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Đến ngày 30/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất là 3,75%/tháng, Ngân hàng nhiều lần đến đôn đốc nhắc nhở nhưng đến nay bà L vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L trả cho Ngân hàng trong đó tiền gốc 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/8/2023 là 2.791.888 đồng, tổng cộng là 14.262.205 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

- Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Ngày 26/5/2016 chị có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S qua thẻ tín dụng với số tiền 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến nay nợ gốc còn lại 11.470.317 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2023 là 475.890 đồng. Nay chị xin đến tháng 12/2023 sẽ thanh toán xong cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP S (S1) là ông Trần Đa R yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền 14.262.205 đồng. Trong đó nợ gốc là 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/8/2023 là 2.791.888 đồng. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Vào ngày 26/5/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký với chị Nguyễn Thị Tuyết L hợp đồng sử dụng thẻ tín, căn cứ thu nhập của chị L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân và chị L cũng thừa nhận việc này và thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc 11.470.317 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2023 là 475.890 đồng, việc chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết L trả nợ gốc 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/8/2023 là 2.791.888 đồng, tổng cộng là 14.262.205 đồng. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Tuyết L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Ngân hàng TMCP S khởi kiện chị Nguyễn Thị Tuyết L yêu cầu trả vốn gốc, lãi quá hạn. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L có nơi cư trú tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Tuyết L là bị đơn có đơn yêu cầu xét xét vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tuyết L.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Nguyễn Thị Tuyết L:

Ngày 26/5/2016 chị Nguyễn Thị Tuyết L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S1) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 57.113.714 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 76.003.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 30/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất là 3,75%/tháng (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tại bản tự khai ngày 26/6/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP S và hiện nay còn nợ số tiền gốc là 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn là 475.890 đồng và chị L xin đến tháng 12/2023 sẽ thanh toán xong cho Ngân hàng nhưng yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng, Ngân hàng đã yêu cầu thanh toán nợ nhưng chị L vẫn không có thiện chí trả nợ, dây dưa kéo dài. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu chị L thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền là 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 2.791.888 đồng, tổng cộng là 14.262.205 đồng là hoàn toàn có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời chị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 278, 280, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

1. Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết L phải trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) tổng số tiền tính đến ngày 23/8/2023 là 14.262.205 đồng *(Trong đó: Nợ gốc là 11.470.317 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.791.888 đồng)*.

Kể từ ngày 24/8/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/5/2016 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu 713.110 đồng (*Bảy trăm mười ba nghìn một trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015758, ngày 31/5/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trần Ngọc Hùng Anh